TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D K** **TỈNH KHÁNH HÒA** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số:01/2022/DS-ST
Ngày 06 tháng 01 năm 2022
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D K - TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Nguyễn Thị Mỹ An
Ông Đỗ Công Luận

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K - Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K - Khánh Hòa tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 50/2021/TLST-DS ngày 28/4/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS ngày 28/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2021/QĐST-DS ngày 26/11/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-DS ngày 17/12/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S G T T.
Địa chỉ: Số 266 - 268 N K K N, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1992 (theo giấy ủy quyền: Số UQ/KH21 ngày 16/4/2021). Có mặt

- Bị đơn: Bà Lư Kim Ch, sinh năm 1972
Địa chỉ: Tổ dân phố P B C 2, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lư Thị Hồng Ng, sinh năm 2001
Địa chỉ: Tổ dân phố P B C 2, thị trấn D K, huyện D K, Khánh Hòa.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/4/2021, bản tự khai ngày 27/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21/9/2019, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T với bà Lư Kim Ch có ký kết hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1926400286 với số tiền vay 30.000.000 đồng, với lãi suất trong hạn 3 tháng đầu tiên 25%/năm, lãi suất được cố định trong thời hạn 03 tháng, lãi suất hiện tại 23,95%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 22/9/2019 đến ngày 22/9/2021), mục đích vay vốn là tiêu dùng. Sau tháng 02/2020, bà Ch vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T đã nhiều lần liên hệ với bà Ch và nơi bà Ch cư trú nhưng được biết bà Ch đã không còn ở tại địa chỉ tổ dân phố P B C 2, thị trấn D K, D K, Khánh Hòa như đã cung cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T, nhưng không báo lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T được biết. Tính đến ngày 06/01/2022, bà Ch còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T số tiền là 38.332.580 đồng (Trong đó: gốc là 23.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.875.231 đồng, lãi quá hạn là 9.072.452 đồng, phạt chậm trả là 634.897 đồng). Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T yêu cầu bà Ch thanh toán dứt điểm toàn bộ số nợ này và các khoản lãi, phí phát sinh tính từ ngày 07/01/2022 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng cho vay kim giấy nhận nợ số LD1926400286.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn bà Lư Kim Ch và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lư Thị Hồng Ng nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, bà Ch, chị Ng vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản, giấy tờ tài liệu cần thiết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Lư Kim Ch thanh toán dứt điểm toàn bộ số nợ tính đến ngày 06/01/2022 là 38.332.580 đồng (Trong đó: nợ gốc là 23.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.875.231 đồng, lãi quá hạn là 9.072.452 đồng, phạt chậm trả là 634.897 đồng) và các khoản lãi, phí phát sinh tính từ ngày 07/01/2022 cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1926400286.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong vụ án: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã vi phạm quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lư Kim Ch, chị Lư Thị Hồng Ng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà Ch, chị Ng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ch, chị Ng.

[2] Về nội dung: Qua đơn khởi kiện, bản tự khai của người đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T, hợp đồng tín dụng hợp đồng cho vay kim giấy

nhận nợ số LD1926400286 ngày 21/9/2019 thể hiện Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T có cho bà Lư Kim Ch vay số tiền 30.000.000 đồng, với lãi suất trong hạn 3 tháng đầu tiên 25%/năm, lãi suất được cố định trong thời hạn 03 tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả 10%/năm, thời hạn vay 24 tháng (từ ngày 22/9/2019 đến ngày 22/9/2021), mục đích vay vốn là tiêu dùng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên, bà Ch đã trả được 6.250.000 đồng tiền gốc và 2.855.307 đồng tiền lãi điều này cho thấy bà Ch có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T số tiền 30.000.000 đồng, nhưng sau tháng 02/2020 thì bà Ch vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T. Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T đã nhiều lần liên hệ với bà Ch và nơi bà Ch cư trú nhưng được biết bà Ch đã không còn ở tại địa chỉ tổ dân phố P B C 2, thị trấn D K, huyện D K như đã cung cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T, nhưng không báo lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T được biết. Khi vay tiền Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T, bà Ch có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại tổ dân phố P B C 2, thị trấn D K, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Qua xác minh tại Công an thị trấn D K, được biết bà Ch đã không có mặt tại địa phương từ ngày 21/5/2021 đến nay. Việc bà Ch bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T là đã vi phạm thỏa thuận được ký kết tại hợp đồng thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung theo hợp đồng cho vay kim giấy nhận nợ số LD1926400286. Đây là trường hợp bà Ch cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T khởi kiện yêu cầu bà Ch thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến thời điểm xét xử là có căn cứ.

[3] Về lãi suất vay trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả lãi:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 quy định "*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo Hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác*". Đối với lãi suất trong hạn thời điểm Ngân hàng TMCP S G T T cho vay 25%/năm là cao hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác....*"; tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng và khách hàng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"* và tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam Quy định về hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng có quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận về lãi suất cho vay theo nhu cầu vốn thị trường, nhu cầu vay vốn và mức độ tín nhiệm của khách hàng, trừ trường hợp ngân hàng nhà nước Việt Nam có quy định về lãi suất cho vay tối đa tại khoản 2 Điều này".*

Tại điểm 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: "*Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01-01-2017 được xác định như sau:a) Lãi trên nợ gốc, lãi trên nợ gốc quá hạn được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này. b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn*".

Vì vậy, đối với những khoản lãi suất này, Hội đồng xét xử chấp nhận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi chậm trả mà các bên đã thỏa thuận.

[6] Ngoài khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi suất chậm trả, phí mà bà Ch phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì bà Ch còn phải tiếp tục thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm. Điều này đã được quy định rõ tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, tại phần quy định chung cũng cần áp dụng Án lệ số 08/2016/AL của Tòa án nhân dân tối cao.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T nên bà Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
- Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 91, 94 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Điểm 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Khoản 2 Điều 26 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Án lệ 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T.

Buộc bà Lư Kim Ch phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T nợ tạm tính đến ngày 06/01/2022 là 38.332.580 đồng (Trong đó: gốc là 23.750.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.875.231 đồng, lãi quá hạn là 9.072.452 đồng, phạt chậm

trả là 634.897 đồng) và các khoản lãi, phí phát sinh tính từ ngày 07/01/2022 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T theo hợp đồng cho vay kim giấy nhận nợ số LD1926400286 ngày 21/9/2019.

Quy định chung: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: bà Lư Kim Ch nộp 1.917.000 đồng (*Một triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S G T T số tiền 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007432 ngày 28/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D K - Khánh Hòa.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện D K;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.